

THÔNG TƯ

**Quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt
vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt**

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định (sau đây gọi là biểu mẫu) và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

**Điều 3. Biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực
giao thông đường bộ, đường sắt**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục các biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

2. Ngoài các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng các biểu mẫu khác ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Tùy trường hợp cụ thể, các biểu mẫu có thể bổ sung thêm dòng vào các tiêu chí để đảm bảo đủ nội dung cần thiết khi xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Quản lý, sử dụng biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

1. Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường bộ, đường sắt sử dụng biểu mẫu được in sẵn hoặc tự in.

2. Biểu mẫu phải được quản lý, theo dõi. Thanh tra Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thống nhất công tác quản lý biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.

3. Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường bộ, đường sắt có trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ về việc in ấn, quản lý và sử dụng biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.

4. Trường hợp người vi phạm hành chính có giấy phép lái xe tích hợp của giấy phép lái xe có thời hạn và giấy phép lái xe không thời hạn, bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, người có thẩm quyền quyết định xử phạt phải ghi rõ trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính các hạng xe được phép điều khiển theo giấy phép lái xe và áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc giấy phép lái xe không thời hạn đối với loại xe đã sử dụng khi thực hiện hành vi vi phạm (xe ô tô hoặc máy kéo hoặc xe mô tô). Người vi phạm hành chính được quyền điều khiển những loại xe còn lại được ghi trong giấy phép lái xe.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

3. Bãi bỏ Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành Giao thông vận tải.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ

trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản; Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TTr (10b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa